

CÁC THAO TÁC NGHỊ LUẬN

BÀI TẬP

1. Bài tập 1, trang 134, SGK.
2. Suu tầm những đoạn văn nghị luận hay, trong đó, tác giả đã sử dụng thành công các thao tác tổng hợp, phân tích, diễn dịch, quy nạp và so sánh.
3. Xác định các thao tác nghị luận chủ yếu được sử dụng ở ba đoạn trích sau :

a) *Hồ Chủ tịch là người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng ta, là người xây dựng nền Cộng hoà dân chủ Việt Nam và Mặt trận dân tộc thống nhất, là người cha thân yêu của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam. Người là linh hồn, là ngọn cờ chói lọi, lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đoàn kết một lòng, chiến đấu anh dũng, viết nên những trang sử vẻ vang nhất của Tổ quốc ta.*

Dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta đã sinh ra Hồ Chủ tịch, người anh hùng dân tộc vĩ đại, và chính Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta và non sông đất nước ta [...].

Hoài bão lớn nhất của Hồ Chủ tịch là Tổ quốc được giải phóng, nhân dân được hạnh phúc [...].

Lúc còn sống, Người dành tất cả lòng hiền từ ấm áp cho đồng bào, con cháu, già, trẻ, gái, trai, miền Bắc, miền Nam, miền xuôi, miền ngược. Khi mất đi, Người còn “để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thiếu niên và nhi đồng”.

(Điếu văn đọc tại Lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong Tạp chí Văn học, tháng 9 – 1969)

b) *Truyện trẻ con của Pê-rôn là những truyện Nguyễn Văn Vĩnh dịch vừa đúng nghĩa vừa hay. Ông dịch vừa khéo vừa lột tả hết tinh thần những truyện của Pê-rôn, vì thứ văn cho trẻ con đọc là thứ văn khó viết, không những phải sáng suốt, ngây thơ, mà lại còn phải có giọng kể chuyện ngọt ngào nữa.*

Hãy đọc mấy câu mở đầu Chuyện con bé quàng khăn đỏ :

“Ngày xưa có một con bé nhà quê xinh thật là xinh. Mẹ nó yêu nó lắm. Bà nó lại yêu nó hơn nữa. Bà nó cho nó một cái khăn quàng đỏ, nó quàng vào đầu, vừa xinh vừa xinh, cho nên đi đến đâu, ai cũng gọi là con bé quàng khăn đỏ...”.

Thật rõ ra giọng kể chuyện, mà kể một cách mặn mà, có duyên, lại dùng những chữ như rót vào tai con trẻ: “xinh thật là xinh”, “vừa xinh vừa xinh”.

Đến văn dịch của Nguyễn Văn Vĩnh trong bộ truyện **Mai-nuong Lê-cốt** (**Ma-nông Le-xcô** của A. Prê-xvô), tôi dám chắc ai cũng cho là chải chuốt. Bộ **Mai-nuong** này là bộ tiểu thuyết ông dịch hay hơn cả.

Hãy đọc đoạn cha chàng Đê Gri-ơ mắng con:

“Tôi cúi đầu nghe mà không dám thưa câu gì. Cha tôi nói:

– “Thương hại cho tôi, để được con ra, yêu mến như châu như ngọc, tận tâm tận lực mà gây dựng cho con nên được bậc người lương thiện, ngờ đâu công phu ấy đã kết quả nên một thằng đại gian đại ác nó làm xấu tiếng cho cả một nhà một họ thế này ! Người ta lúc vận không hay, trời làm mất cửa, nạn ấy cũng chẳng đau lâu, ngày qua tháng lại, nó khuây dần đi được ; đến như cái tai nạn này là tai nạn mỗi ngày thêm lớn, như là tai nạn gặp phải một đứa con đăm mê sắc dục như anh, đến nỗi quên cả liêm sỉ, thì phỏng còn có thuốc nào chữa được ?... Ủ, tao bảo thế mà mày không nói gì, thằng khốn kia ! Kìa kìa, ai thử xem cái mặt thủy mì giả dối, cái vẻ chịu lụy điều ngoan kia, thoạt nhìn ai mà chẳng bảo đó là một người lương thiện nhất ở trong dòng giống nhà nó ?” (Quyển IV, tr. 249).

Thật không thể dịch hay hơn được. Vừa hết ý câu văn Pháp, vừa rõ ra cái giọng một ông già đạo đức mắng đứa con lêu lổng, lúc xẵng, lúc ngọt ngào.

Những quyển phiêu lưu như **Quy-li-ve du kí** ; **Tê-lê-mắc phiêu lưu kí** và những sách cổ điển như **Truyện các danh nhân Hy Lạp, La Mã** ; **Tiểu sử của ông Ra-bơ-le** ; **Đàn cừu của chàng Pa-nuyéc-giơ** cũng đều là những sách mà điều đặc sắc là văn dịch của ông lưu loát.

(Lược trích từ Vũ Ngọc Phan, *Nhà văn hiện đại* (1941),
NXB Khoa học xã hội tái bản, 1989, tr.35-49)

c) [...] Đã từng có cuộc vận động quy mô cho một triệu chữ kí ủng hộ đội tuyển bóng đá nước ta, do một doanh nghiệp tài trợ và được đông đảo mọi người ủng hộ, thậm chí còn tổ chức những ngày “hội kí” rầm rộ. Có phải bạn cũng đã từng kí vào tấm băng-rôn ấy ?

Vậy mà trang web ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam kia chỉ có số chữ kí 40 lần nhỏ hơn thế, mà trong đó một phần không nhỏ là do công dân các nước khác tham gia. Trong khi, để kêu gọi sự quan tâm của thế giới tới các nạn nhân chất độc màu da cam, bạn chỉ cần dành ra hai phút thôi, với chỉ vài cái nhấp chuột thôi, giữa hàng giờ lướt trên internet mỗi ngày.

(Dựa theo bài *Chúng ta có vô cảm không ?*,
báo điện tử *TintucVietNam.com*, ngày 7 – 8 – 2004)

4. Viết một bài (hoặc một đoạn) văn nghị luận, đề tài tự chọn, trong đó có sử dụng ít nhất là hai trong số các thao tác : phân tích, tổng hợp, diễn dịch, quy nạp, so sánh.

GỢI Ý LÀM BÀI

1. Khi tìm hiểu phần văn bản được dẫn trong bài tập, anh (chị) cần nêu được :

– Đoạn trích được viết để chứng minh : “Thơ Nôm Nguyễn Trãi đã tiếp thụ nhiều thành tựu của văn hoá dân gian, văn học dân gian”.

– Thao tác nghị luận chủ yếu được tác giả sử dụng để làm rõ điều phải chứng minh là *phân tích*. Tác giả đã phân chia luận điểm chung thành những bộ phận nhỏ. Đến lượt nó, mỗi bộ phận nhỏ lại được phân chia thành những bộ phận nhỏ hơn. Nhờ thế, luận điểm của đoạn trích có thể được xem xét một cách chi tiết, kĩ càng, thấu đáo.

– Tới câu cuối cùng của đoạn trích, tác giả chuyển sang *quy nạp*. Từ trường hợp riêng của Nguyễn Trãi, tác giả đã nâng lên thành sứ mệnh, thành chức năng cao quý của văn chương nghệ thuật. Nhờ thao tác quy nạp đó mà tầm vóc tư tưởng của đoạn trích được nâng lên một mức cao hơn.

3. – Đoạn trích (a) có sử dụng thao tác tổng hợp (từ đầu đến “non sông đất nước ta”) và thao tác phân tích (phần còn lại).

– Đoạn trích (b) có sử dụng thao tác quy nạp.

– Đoạn trích (c) có sử dụng thao tác so sánh.

4. Có thể tham khảo đoạn trích sau :

Chúng ta biết Nguyễn Du viết Truyện Kiều là dựa theo quyển Kim Vân Kiều truyện của Thanh Tâm Tài Nhân. Riêng trong đoạn này (đoạn Trao duyên – NBS), ngòi bút Thanh Tâm Tài Nhân cũng có những nét thiết tha. Trong bức thư để lại cho Kim Trọng, nàng Kiều của Thanh Tâm Tài Nhân có lời dặn : “Ngày sau, chàng cùng em thiếp đốt hương, gảy đàn, đọc ca, ngâm khúc, khói hương phảng phất, có gió lạnh như mưa tuyết đưa lại, tức là hồn thiếp đó. May mà chàng lấy chén nước chè rưới vào oan hồn của thiếp thì thiếp mang ơn nhiều lắm”.

Nhưng với Thanh Tâm Tài Nhân, Kiều chỉ hiện về trong gió. Nguyễn Du nhìn rõ Kiều hiện về như thế nào. Nguyễn Du thấy oan hồn của Kiều khi trở về vẫn mang nặng nỗi đau lời thề chưa trọn :

*Hồn còn mang nặng lời thề,
Nát thân bồ liễu đền nghì trúc mai.*

Nguyễn Du còn cảm thấy tất cả cái u uất, cái cay cực của mảnh oan hồn trở về trong gió, biết chàng Kim ngồi đó, biết em Vân ngồi đó, mà âm dương cách trở, không được nhìn thấy mặt nhau, không sao nói được với nhau một lời cho thoả :

*Dạ đài cách mặt khuất lời,
Rưới xin giọt nước cho người thác oan.*

Do đó, cũng một chén nước mà dưới ngòi bút Nguyễn Du nó thêm ý nghĩa, thêm tình nghĩa biết bao ! Nói đây là nói với Thuý Vân, nhưng qua Thuý Vân, lời dặn này chính là lời dặn chàng Kim. Liền sau đó Kiều cũng không còn nói với Vân nữa. Tình cảm lâm li đến cực độ, Kiều đã quên cả người đang ngồi với mình. Nàng như nói một mình :

*Bây giờ trâm gãy gương tan,
Kể làm sao xiết muôn vàn ái ân !*

Rồi cuối cùng chuyển hẳn sang nói với người yêu vắng mặt :

*Trăm nghìn gửi lạy tình quân,
Tơ duyên ngắn ngủi có ngần ấy thôi !
Phận sao phận bạc như vôi !
Đã đành nước chảy hoa trôi lỡ làng.
Ôi Kim lang ! Hỡi Kim lang !
Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây !*

Ăng-đơ-rô-mác, nhân vật của Ra-xin, một nhà viết kịch người Pháp thế kỉ XVII, cũng có lúc đang nói chuyện với Pia-ruýt, kẻ thù của chồng mình, bỗng quên hẳn Pia-ruýt, chuyển sang nói với Héc-to, người chồng đã khuất. Có thể nói, hai cây bút lớn đã gặp nhau vì cả hai đều nắm chắc những diễn biến có quy luật của lòng người, đều đi sâu vào tình cảm của người trong cuộc.

*(Theo Hoài Thanh, Nhân cảnh trao duyên trong
"Truyện Kiều", trong Tuyển tập Hoài Thanh,
tập II, NXB Văn học, Hà Nội, 1982)*